

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số : 48/2023/DSST

Ngày 25/9/2023

(V/việc tranh chấp  
quyền sử dụng đất)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Thành Vui

Bà : Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà : Lê Thị Kỷ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/DSST ngày 09 tháng 6 năm 2021. Về việc “ *Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐHPT ngày 15/9/2023 giữa :

Nguyên đơn: Ông **Ngô Đình B**, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Số 25, tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thương, Ông Ngô Đình Th, sinh năm 1984 ( giấy ủy quyền ngày 01/6/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ :Tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đại chỉ : Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Ông Phạm Văn H(vắng mặt)

Địa chỉ :Tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Dương Thị Việt, sinh năm 1942 (đã chết)

Địa chỉ :Tổ 60, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.  
Người đại diện theo pháp luật của bà Dương Thị V: Ông Mai Phi C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ : Tổ 60, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.  
-Ngân hàng S: Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Th– Chức vụ Phó Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ : xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày ngày 08/11/2022 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Đình B trình bày:*

Vào ngày 15 tháng 4 năm 1990 (âm lịch) tôi có mua 01 thửa đất của ông Lê Văn Nho 01 diện tích đất 40 mét x 50 mét là 2000m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Ngày 18 tháng 4 năm 1992 tôi có mua của bà Dương Thị V có bán cho ông Bách 01 thửa đất cạnh chiều rộng 11,50 mét x 96 mét chiều dài = 1.000m<sup>2</sup> và cho tôi cái hố, với tổng diện tích hiện tại (chiều rộng 16,29m + 11.50 m :2) = 13,89m, chiều dài 82.2 mét + 79,6 mét = 80.9 mét, diện tích 1.123,7m<sup>2</sup>. Vào tháng 3 năm 1992 thì tôi có đổi đất cho anh tôi là Ngô Đình Tùng với diện tích là chiều rộng (9 mét + 6 mét : 2) x 50 mét chiều dài = 375 m<sup>2</sup>, thì anh Tùng phải trả cho tôi một thành hai = 750m<sup>2</sup>, hiện nay được cấp giấy chứng nhận vào ngày 02/12/1999 diện tích 3027 m<sup>2</sup>. Như vậy tổng diện tích tôi mua của ông Nho và đổi đất của anh Tùng là diện tích 2.375 m<sup>2</sup>, sau khi cô Huệ bán đất đi thì tôi lấy lại 100m<sup>2</sup>, còn lại diện tích 650 m<sup>2</sup> là giao cho bà Thường. Vào tháng 3/1994 ông Tùng có cắm mốc tại điểm 113 của đường đất đã chôn 01 cột mốc, giữa ông Tùng, ông Huy và đường đi, sau đó bà Thường nhổ đi và phá 20 mét hàng rào đâm bụi giữa thửa 28 và 29, điểm đầu của đất ông Dung từ năm 2000. Khoảng năm 2000 bà Thường lấn chiếm đất điểm đầu giáp ông Cận cạnh giáp phía Tây là 3 mét, phía Bắc là 70 mét, tổng 105 m<sup>2</sup>. Phía Nam giáp đất ông Dung lấn 2,2 mét x 4 mét = 8,8 mét : 2 = 4,4m<sup>2</sup>, ông Bách yêu cầu bà Thường trả lại diện tích cho tôi phần ông Huy đổi đường (bán cho bà Thường) chiều rộng 2,9 m x 80 mét chiều dài = 232 m<sup>2</sup> (Phần diện tích của ông bà Việt cho cái hố bom chiều ngang 7 - 8 mét, chiều dài khoảng 9 – 10 mét).

Thửa đất của ông Bách hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.367m<sup>2</sup> đứng tên ông Ngô Đình B.

Yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất 192,9 m<sup>2</sup> và trồng 20 mét hàng rào cây đâm bụi.

Ông Bách yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất mà đã đổi cho ông Tùng 750 m<sup>2</sup> kéo dài từ điểm 11,5 mét, xuống điểm 37,5 mét.

Ngoài ra ông Bách không trình bày gì thêm.

*Người được ủy của của bà Nguyễn Thị T ông Ngô Đình Th trình bày;*

Bà Nguyễn Thị T có 02 thửa đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00395 cấp ngày 15/8/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 23, tờ bản đồ 09, diện tích 7363m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00284 cấp ngày 17/02/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 29, tờ bản đồ 09, diện tích 2920.0m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước .Đất ở ổn định không có tranh chấp bà không lấn đất của ông Bách, ông Bách khởi kiện bà không đồng ý.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung H trình bày:*

Thửa đất của ông Nguyễn Trung H giáp ranh thửa đất của ông Bách không liên quan gì đến việc ông Bách khởi kiện bà Thường nên không có ý kiến gì.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V trình bày:*

Thửa đất của ông Lê Văn V cách thửa đất của ông Bách 01 con đường có chiều ngang 3 mét không liên quan gì đến việc ông Bách khởi kiện bà Thường nên không có ý kiến gì.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Huy trình bày:*

Thửa đất của ông Phạm Văn H cách thửa đất của ông Bách 01 con đường có chiều ngang 3 mét không liên quan gì đến việc ông Bách khởi kiện bà Thường nên không có ý kiến gì.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị V trình bày :*

Vào năm 1994 vợ chồng bà Việt có chuyển nhượng cho ông Ngô Đình B diện tích 1000m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp Hiệp thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước khi mua đất có cho thêm 01 cái hố bom có chiều ngang 7 – 8 mét, chiều dài khoảng từ 9 – 10 mét hiện nay cái hố bom đã được san lấp thành cái đường đi của gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng, việc cho đất chỉ thỏa thuận miệng nói, đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Việt có đơn xin giải quyết vắng mặt, hiện nay bà Việt đã mất ngày 12/4/2022.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Lộc Hiệp – Tây Bình Phước ông Nguyễn Văn Th là người đại diện theo pháp luật trình bày :*

Ông Ngô Đình B vay vốn Ngân hàng vào ngày 26/10/2022 số tiền vay 600.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày 26/10/2022 đến 26/10/2023, hàng tháng ông Bách vẫn đóng tiền lãi đầy đủ, đối với vụ kiện tranh chấp đất Ngân hàng không có ý kiến gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại 48 BLTTDS như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định Điều 30, Điều 35 Điều BLTTDS; Xác định đúng tư các người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc gửi, tổng đạt theo thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196, Điều 170, Điều 177, Điều 179 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định và đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo việc hỏi tại phiên tòa và cho đương sự được quyền phát biểu tranh luận.

Về nội dung vụ án: Xét về nguồn gốc thửa đất hiện nay ông Ngô Đình B có tranh chấp với bà Nguyễn Thị T trả lại diện tích đất 192,9 m<sup>2</sup> và trồng 20 mét hàng rào cây dâm bụt và yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất mà đã đổi cho ông Tùng 750 m<sup>2</sup>.

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị T đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hiện nay diện tích đủ không dư, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Ngô Đình B cũng được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sơ đồ đo đạc thửa đất của ông Ngô Đình B thừa diện tích, còn đối với việc ông Bách đổi đất cho ông Ngô Đình Tùng thì diện tích này đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bách, gia đình ông Bách ở ổn định, ranh giới rõ ràng cho nên yêu cầu khởi kiện của ông Bách là không có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên;

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình B.

Về án phí đương sự phải chịu án phí theo luật định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng :**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tổ 62, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng .

#### **Về nội dung:**

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình B yêu cầu Nguyễn Thị T trả lại diện tích đất 192,9 m<sup>2</sup> và trồng 20 mét hàng rào cây dâm bụt và yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất mà đã đổi cho ông Tùng 750 m<sup>2</sup>.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01418/QSĐĐ/09/2003/QĐUB (H) cấp ngày 30/12/2003 đứng tên ông Phạm Văn Huy, bà Nguyễn Thị Tín - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01320/QSĐĐ/09/2003/QĐUB (H) cấp ngày 30/12/2003 đứng tên ông Ngô Đình B, bà Nguyễn Thị Lãi, thửa đất số 28, tờ bản đồ 09, diện tích 3367m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01430/QSĐĐ/09/2003/QĐUB (H) cấp ngày 30/12/2003 đứng tên ông Ngô Đình Khánh, thửa đất số 23, tờ bản đồ 09, diện tích 7363m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00395 cấp ngày 15/8/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 23, tờ bản đồ 09, diện tích 7363m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00284 cấp ngày 17/02/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 29, tờ bản đồ 09, diện tích 2920.0m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

[3] Bị đơn cung cấp chứng cứ: Không cung cấp gì.

[4] Tòa án thu thập chứng cứ ; Sơ đồ đo đạc 10/4/2023 và ngày 14/9/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nguồn gốc thửa đất thừa đất của ông Ngô Đình B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999 diện tích 3027 m<sup>2</sup>. Đến năm 2003 được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01320/QSĐĐ/09/2003/QĐUB (H) cấp ngày 30/12/2003 đứng tên ông Ngô Đình B, bà Nguyễn Thị Lãi, thửa đất số 28, tờ bản đồ 09, diện tích 3367m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Hiện toàn bộ diện tích đất trên ông Bách đã làm nhà và trồng cao su có ranh giới rõ ràng.

Tại phiên tòa ông Ngô Đình B thừa nhận hiện nay theo sơ đồ đo đạc lại thửa đất của gia đình ông Bách có diện tích 3.406.5m<sup>2</sup> là thừa ra diện tích 39.5m<sup>2</sup> diện tích này nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình ông được cấp, còn diện tích đất trước đây ông đổi cho ông Ngô Đình Tùng thì đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông, lời thừa nhận như vậy không cần phải chứng minh.

Tại phiên tòa ông Ngô Đình Th từ trước giờ gia đình ông Thành đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất, hiện nay đã trồng tiêu và cây ăn trái, có hàng rào ổn định, gia đình không có lấn đất của ông Ngô Đình B, còn đối với trước đây cha ông là Ngô Đình Tùng có đổi đất hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi cho nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bách.

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00395 cấp ngày 15/8/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 23, tờ bản đồ 09, diện tích 7363m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN : 00284 cấp ngày 17/02/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T, thửa đất số 29, tờ bản đồ 09, diện tích 2920.0m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Hiện nay hai thửa đất này đủ diện tích.

Đối chiếu với thửa đất của Ngô Đình B - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01320/QSDĐ/09/2003/QĐUB (H) cấp ngày 30/12/2003 đứng tên ông Ngô Đình B, bà Nguyễn Thị Lãi, thửa đất số 28, tờ bản đồ 09, diện tích 3367m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

So với sơ đồ đo đạc ngày 10/4/2023 và ngày 14/9/2023 thì thửa đất của ông Bách đang quản lý sử dụng là 3406,5m<sup>3</sup> như vậy thửa diện tích 39,5 m<sup>2</sup>.

Từ nhận định nêu trên ;

Yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình B không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Do khởi kiện của ông Bách không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Bách phải chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản số tiền 600.000 đồng và chi phí lấy sơ đồ đo đạc 6.993.000 đồng được khấu trừ vào số tiền ông đã nộp.

[6] Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí : Luật người cao tuổi.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo luật định .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 166, Điều 175, Điều 189, Điều 190 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 13, Điều 73 và Điều 79 Luật đất đai năm 1993 .

Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 , Điều 7, Điều 9, Điều 15, Điều 31, Điều 34, 36, Điều 37, Điều 71, Điều 83, Điều 105, Điều 107, Điều 113, Điều 135, Điều 136 Luật đất đai năm 2003.

Điều 4, Điều 5, điều 6, Điều 7, Điều 15, Điều 17, Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 125, Điều 126, Điều 129, Điều 130, Điều 131, Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Điều 14, khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Luật người cao tuổi.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình B yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất 192,9 m<sup>2</sup> và trồng 20 mét hàng rào cây dâm bụt và yêu cầu bà Thường trả lại diện tích đất mà đã đòi cho ông Tùng 750 m<sup>2</sup>.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm : Ông Ngô Đình B là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST.

3/ Về chi phí tố tụng : Ông Bách phải chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản số tiền 600.000 đồng và chi phí lấy sơ đồ đo đạc 6.993.000 đồng được khấu trừ vào số tiền ông đã nộp.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Thi**